

Số: 40^b/BC-MNNT

Nà Tấu, ngày 29 tháng 12 năm 2025

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

(Kèm theo Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Nà Tấu

2. Địa chỉ trụ sở chính

Địa chỉ: Bản Nà Tấu 3, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên

Số tài khoản: 8912201001559 tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Điện

Biên Phủ Điện Biên.

Mã số thuế: 5600206121

Website trường: <http://mnnatau.pgdtphdienbienphu.edu.vn>.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mệnh:

Tạo dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, Hạnh phúc; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân, phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, tự tin vào lớp một.

- Tầm nhìn:

Phát triển quy mô nhà trường theo từng giai đoạn, từng bước cải tạo môi trường, nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Phân đấu trở thành ngôi trường uy tín về chất lượng luôn hướng đến thông điệp “Trường học hạnh phúc”.

- Mục tiêu của nhà trường:

Xây dựng Trường Mầm non Nà Tấu là một ngôi trường an toàn, thân thiện, uy tín. Nơi khởi đầu tình yêu thương, là môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng. Ở đó Cán bộ giáo viên, nhân viên hạnh phúc, các con được hạnh phúc, phụ huynh hạnh phúc khi trao gửi con.

Quan tâm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện, hướng đến mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thế giới.

Phân đấu đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 và chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm học 2024 - 2025.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Nà Tấu được thành lập theo Quyết định số 1202/QĐ-UB ngày 10/06/2003 của UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Theo Nghị quyết 815, ngày 21/11/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính thuộc huyện, xã thuộc tỉnh Điện Biên trường Mầm non xã Nà Tấu trực thuộc Thành phố Điện Biên Phủ. Theo Nghị Quyết số 1661/NQ - UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025. Trường Mầm non xã Nà Tấu trực thuộc xã Nà Tấu. Trường đóng trên địa bàn bản Nà Tấu 3 - xã Nà Tấu - tỉnh Điện Biên.

Qua 22 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực cho đất nước và địa phương.

Trong giai đoạn đẩy mạnh Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa đất nước và Hội nhập quốc tế, nguồn lực con người Việt Nam càng trở nên có ý nghĩa quan trọng, quyết định sự thành công của công cuộc phát triển đất nước. Giáo dục ngày càng có vai trò và nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng một thể hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vì vậy đòi hỏi giáo dục phải có chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã Nà Tấu.

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng và quản lý trẻ em trong độ tuổi từ 0 - 72 tháng trên địa bàn.

Trường mầm non Nà Tấu luôn làm tốt công tác điều tra và huy động trẻ ra lớp trên địa bàn xã, thực hiện tốt những biện pháp chính để phát triển số lượng, làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Phối kết hợp chặt chẽ với các thôn, bản, bản đặc biệt là các bậc phụ huynh.

Tăng cường công tác tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, các ngày lễ hội, tạo môi trường cảnh quan trường lớp học để thu hút trẻ.

Hiện tại nhà trường có 01 trường chính, 03 điểm trường lẻ.

Sự nghiệp giáo dục của trường mầm non Nà Tấu trong những năm qua có bước phát triển khá mạnh mẽ cả về quy mô số lượng và chất lượng học sinh.

Năm học 2024 - 2025 Trường đạt danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến” và được Sở giáo dục Tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Vi Thị Minh Phượng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Bản Nà Tấu 3, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0912.242.462

Email: banglangtim2408@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Trường Mầm non Nà Tấu được thành lập theo Quyết định số 1202/QĐ-UB ngày 10/06/2003 của UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND thành phố Điện Biên Phủ Quyết định Về việc thành lập hội đồng Trường mầm non xã Nà Tấu thành phố Điện Biên Phủ, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Hiệu trưởng: 01 người

Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng: Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý theo QĐ số 31/QĐ - UBND ngày 04/07/2025

Phó hiệu trưởng: 01 người

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

Quyết định về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý theo QĐ số 30/QĐ - UBND ngày 04/07/2025

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

- Chức năng

Trường mầm non là cơ sở giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

- Nhiệm vụ, quyền hạn:

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập: quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy

Hội đồng trường: 01 (Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND thành phố Điện Biên Phủ Quyết định Về việc thành lập hội đồng Trường mầm non xã Nà Tấu thành phố Điện Biên Phủ, nhiệm kỳ 2022 - 2027);

Tổ chuyên môn: 02 tổ (Tổ NT 25-36 tháng + 5-6T, tổ MG 3-4T + 4-5T) và tổ văn phòng.

Tổ chức đảng: có 1 chi bộ (18 đảng viên. Trong đó có 3 đảng viên dự bị)

Chi đoàn: có 01 Chi đoàn (6 đoàn viên)

đ. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

Trường Mầm non xã Nà Tấu được thành lập theo Quyết định số 1202/QĐ-UB ngày 10/06/2003 của UBND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025 (Năm học 2025 - 2026, dự ước kế hoạch năm 2026 (Năm học 2026 - 2027).

Thực hiện quy chế dân chủ: Chi bộ, chính quyền nhà trường đã tổ chức quán triệt, triển khai và thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực từ

01/7/2023. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản liên quan đến thực hiện quy chế dân chủ.

Hội đồng trường hoạt động theo quy chế, Các nghị quyết của Hội đồng trường thông qua các kỳ họp.

Thực hiện các nghiêm các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự, đảm bảo chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động, công khai công tác tuyển dụng, thực hiện tốt các quy chế trong nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Chưa qua đào tạo
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	24	0	0	22	1	0	1
I	Giáo viên	19	0	0	19	0	0	0
1	Nhà trẻ	6	0	0	6	0	0	0
2	Mẫu giáo	13	0	0	13	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	2	0	0	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0
III	Nhân viên	3	0	0	1	1	0	1
1	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	1	0	0	0	1	0	0
5	Nhân viên nấu ăn	0	0	0	0	0	0	0
6	NV phục vụ	0	0	0	0	0	0	0
7	Bảo vệ	1	0	0	0	0	0	1

b, Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

STT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Cán bộ quản lý	2	0		
	Tỷ lệ	66,7%	0%		

2	Giáo viên	15	5		
	Tỷ lệ	75%	25%		

c, Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

STT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Cán bộ quản lý	2	2
	Số lượng	2	2
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên	21	19
	Số lượng	21	19
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên	3	3
	Số lượng	3	3
	Tỷ lệ	100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Diện tích (m ²)	Số điểm trường	DT bình quân/ trẻ	So với yêu cầu tối thiểu theo quy định	Ghi chú
15.932m ²	4	22m ²	+ 12m ²	

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

STT	Khối phòng	Tổng số	Chia ra				Ghi chú
			Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Nhờ	
1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ	22	22	0	0	0	0
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	12	12	0	0	0	0
	Phòng vệ sinh	10	10	0	0	0	0

	Phòng ngủ	0	0	0	0	0	0
	Phòng khác	0	0	0	0	0	0
2	Khối phòng phục vụ học tập	3	3	0	0	0	0
	Thư viện	1	1	0	0	0	0
	Phòng thể chất	1	1	0	0	0	0
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	1	1	0	0	0	0
	Phòng khác	0	0	0	0		0
3	Khối phòng tổ chức ăn	3	3	0	0	0	0
	Nhà bếp	1	1	0	0	0	0
	Nhà kho	2	2	0	0	0	0
	Phòng khác	0	0	0	0	0	0
4	Khối phòng hành chính, quản trị	9	9	0	0	0	0
	Phòng hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0
	Phòng phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0	0
	Văn phòng trưởng	1	1	0	0	0	0
	Phòng họp	1	1	0	0	0	0
	Phòng hành chính quản trị	1	1	0	0	0	0
	Phòng bảo vệ	1	1	0	0	0	0
	Phòng y tế	1	1	0	0	0	0
	Phòng nhân viên	1	1	0	0	0	0
5	Khối công trình công cộng	1	1	0	0	0	0
	Nhà xe giáo viên	1	1	0	0	0	0

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo qui định

STT	Nội dung	Số lượng	Đối sánh yêu cầu theo quy định	Ghi chú
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12		

2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi còn thiếu so với quy định	0		
---	--	---	--	--

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc , nuôi dưỡng giáo dục khác

STT	Nội dung	Số lượng	Đối sánh yêu cầu theo quy định	Ghi chú
1	Số lượng đồ chơi ngoài trời	25		
2	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục			
	Máy chiếu	14		
	Máy vi tính văn phòng	6		
	Máy pho to	1		
	Xốp trải nền	486		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ vào Tiêu chuẩn, tiêu chí quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non;

Năm học 2024-2025 Trường Mầm non Nà Tàu xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thành lập hội đồng tự đánh giá. Trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và rà soát từng tiêu chuẩn, tiêu chí.

Kết quả tự kiểm tra đánh giá:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 18/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 94.7%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 1/19 tiêu chí, chiếm tỷ lệ: 5,3%;

- Mức đánh giá của trường: Mức 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

1. Chất lượng các hội thi

Năm học 2024-2025 nhà trường đã tổ chức Hội thi “Bé khỏe - Bé ngoan” là một trong những căn cứ nhằm đánh giá hiệu quả việc thực hiện chương trình GDMN. Thông qua hội thi, tuyên truyền kiến thức khoa học về nuôi dạy trẻ trong phụ huynh và các tổ chức xã hội tạo điều kiện tốt cho trẻ phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm. Hội thi tạo sân chơi cho các bé được giao lưu, học hỏi nâng cao kỹ năng sống cho các bé giúp các bé mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, rèn luyện tố chất nhanh - mạnh - khéo. Hội thi là một trong những biện pháp tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đánh giá chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường. Qua Hội thi, nhằm khơi dậy sự sáng tạo, lòng yêu trẻ, yêu nghề của tập thể đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên trực tiếp đứng lớp, từ đó có sự điều chỉnh việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

Hội thi "Bé khỏe - Bé ngoan" cấp trường có 220 trẻ; tổng số trẻ đạt 220 trẻ, trong đó giải nhất là 30 trẻ, giải nhì 40 trẻ, giải ba 50 trẻ, giải khuyến khích 100 trẻ.

Tham gia thành công Tổ chức giao lưu “Bé với ngày hội văn hóa dân tộc” Năm học 2024 - 2025 cấp cụm với 30 trẻ tham gia (Kết quả: Giải nhất nội dung thi trò chơi “Đi cà kheo, Kéo co” và giải nhì trò chơi “Đập bóng bay”).

2. Thực hiện kế hoạch phát triển quy mô trường lớp, số lượng

Trong năm học vừa qua, nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo; với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương mở rộng quy mô trường lớp; tuyên truyền cho nhân dân hiểu quyền lợi của việc học; tạo điều kiện cho nhà trường chỉ đạo tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trên địa bàn; làm tốt công tác phối hợp chặt chẽ với các cấp học, đặc biệt chú trọng kiểm soát việc điều tra, nhập liệu...và đối chiếu với các trường mầm non trên địa bàn xã cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; hàng năm duy trì tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt 100%, nâng cao tỷ lệ trẻ 03 tháng - dưới 36 tháng tuổi ra lớp; số lớp và học sinh không ngừng phát triển. Kết quả:

Tổng số học sinh toàn trường: 271 cháu được chia làm 12 nhóm, lớp trong đó: NT 25 - 36 TT: 03 nhóm 24-36 tháng tuổi; MG 3 - 4 tuổi: 03 lớp; MG 4 - 5 tuổi: 03 lớp; MG 5 - 6 tuổi: 03 lớp

lớp. Không tăng, không giảm và đủ so với kế hoạch giao được giao).

Số học sinh: 271 trẻ. Trong đó: Nhà trẻ: 75 trẻ; MG bé: 59 trẻ; MG nhỡ: 68 trẻ; MG lớn 69 trẻ. (Giảm 16 trẻ so với năm học trước và giảm 5 trẻ so với kế hoạch UBND tỉnh giao. Nguyên nhân do tỷ lệ sinh giảm)

Trẻ từ 3 đến 36 tháng: 68/115 cháu đạt 59.1%, vượt chỉ tiêu kế hoạch 8.3% so với kế hoạch được giao (50.8%) và tăng so với năm học trước 1,3%.

Trẻ 3 - 5 tuổi: 181/181 cháu đạt 100%; Trẻ 5 tuổi: 61/61 cháu đạt 100%.

Nội dung	Tỷ lệ huy động			Tổng số học sinh		
	từ 3 -> dưới 36 tháng	trẻ 3->5 tuổi	trẻ MG 5 tuổi	Tổng số	Nhà trẻ	Mẫu giáo
Kế hoạch giao	51,8	100	100	252	58	194
Thực hiện	52,1	100	100	271	75	196

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

* Nâng cao chất lượng chăm sóc

Nhà trường đã làm tốt công tác chăm sóc trẻ, thường xuyên tuyên truyền với các bậc phụ huynh để phối hợp giữa gia đình và nhà trường chăm sóc và nuôi dạy các cháu phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ. Huy động 100% trẻ ăn bán trú tại trường, 100% trẻ được theo dõi biểu đồ phát triển. Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ theo khoa học. Xây dựng thực đơn theo mùa, chế biến khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo đủ dinh dưỡng, phù hợp với trẻ. Phối kết hợp với Trạm y tế xã Nà Tàu khám và cho trẻ uống thuốc tẩy giun, uống Vitamin A cho trẻ. Tổ chức cho trẻ rửa tay bằng nước sát khuẩn, xà phòng, súc miệng bằng nước muối, phòng ngừa sâu răng cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt hàng ngày của bé ở trường mầm non. Đảm bảo tuyệt đối công tác vệ sinh dinh dưỡng và an toàn thực phẩm...Đảm bảo 100% trẻ đến trường an toàn thân thể, không có tai nạn rủi ro xảy ra.

Số lớp được ăn tại trường: 271/271 trẻ đạt 100%; Số trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng: 271/271 trẻ đạt 100%; 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không có dịch bệnh, ngộ độc xảy ra ở trường.

Kết quả cụ thể:

Năm học	TS HS	Cân nặng BT		Thừa cân		Béo phì		SDDMĐNC		Chiều cao BT		SDD thấp còi	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm	250	227	90.8	0	0	0	0	23	9,2	233	93,2	17	6,8
Cuối năm	271	264	97.4	0	0	0	0	7	2,6	264	97,4	7	2,6

* Nâng cao chất lượng giáo dục

100% các nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non. Để nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục như: chỉ đạo sát sao, đảm bảo hiệu quả giáo dục trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày đảm bảo theo Chương trình Giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục nhà trường.

Năm học 2024-2025, nhà trường đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, đặc biệt chú trọng giáo dục lòng ghép gìn giữ và phát huy bản sắc dân tộc. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với bối cảnh địa phương, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong ngày. Đồng thời khích lệ cán bộ, giáo viên tích cực áp dụng sáng kiến trong công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục ở các khối lớp.

Kết quả cụ thể:

Trẻ 3-4T: đánh giá tổng số 228 mục tiêu, số trẻ đạt: 58/59 đạt 98%.

Trẻ 4-5T: đánh giá 323 mục tiêu, số trẻ đạt: 68/68 trẻ đạt 100%.

Trẻ 5-6T: đánh giá 370 mục tiêu, số trẻ đạt: 69/69 trẻ đạt 100%.

Trẻ nhà trẻ được 254 mục tiêu, số trẻ đạt: 72/75 trẻ, đạt 96%.

Bé chăm: 268/271 đạt 98.9%; Bé ngoan: 268/271 đạt 98.9%;

Bé sạch: 268/271 đạt 98.9%; Bé an toàn: 271/271 trẻ đạt 100%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm trước liền kề và năm báo cáo

TT	Nội dung	Năm 2024 (Năm trước liền kề)	Năm 2025 (Ước thực hiện)
A	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH THU CHI-CHI NHÂN SÁCH		
I	KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP	5.374.181.000	5.355.591.994
1	Ngân sách nhà nước cấp (Không thường xuyên)	548.846.000	437.315.000
1.1	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa theo ND 105/2020	39.040.000	43.680.000
1.2	Kinh phí hỗ trợ giáo viên dạy tăng cường tiếng việt	12.150.000	12.150.000
1.3	Kinh phí cấp bù miễn giảm học phí	17.380.000	56.085.000
1.4	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	31.800.000	32.100.000
1.5	Kinh phí hỗ trợ theo ND 66		79.180.000
1.6	Kinh phí sửa chữa	300.000.000	
1.7	Kinh phí mua sắm thiết bị	148.476.000	150.050.000
1.8	Kinh phí các loại phần mềm		22.000.000
1.9	Kinh phí tiền thưởng năm học 2024- 2025		35.050.000

1.10	Kinh phí theo QĐ 99		7.020.000
2	Ngân sách nhà nước cấp (Thường xuyên)		
2.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	0
2.2	Số ngân sách cấp trong năm	4.825.335.000	4.918.276.994
II	CHI NGÂN SÁCH		
1	Chi ngân sách (nguồn không thường xuyên)	548.846.000	432.286.769
	- Chi tiền lương và thu nhập: Hỗ trợ tiền ăn , trợ cấp tết		
	- Chi hỗ trợ người học: Cấp bù miễn giảm hp, ăn trưa, TCTV, hỗ trợ chi phí học tập	100.370.000	221.535.320
	- Chi khác	448.476.000	210.751.449
2	Chi ngân sách (nguồn thường xuyên)	4.825.335.000	4.918.276.994
	- Chi tiền lương, tiền công và thu nhập	4.496.022.821	4.804.767.676
	- Chi cơ sở vật chất, dịch vụ	161.494.879	87.160.918
	- Chi hỗ trợ người học:		
	- Chi khác	167.817.300	26.348.400
3	Số dư chuyển năm sau		5.028.231
B	THU-CHI HỌC PHÍ		
I	Số thu học phí (Dịch vụ giáo dục)	243.706.469	179.477.629
1	Số dư năm trước chuyển sang	146.846.469	86.292.629
2	Số thu học phí (Dịch vụ giáo dục)	96.860.000	93.185.000
	- Số thu từ người học	79.480.000	37.100.000
	- Số học phí được cấp bù	17.380.000	56.085.000
II	Số chi Học phí	157.413.840	87.493.760
	- Chi tiền lương và thu nhập	67.952.570	15.977.520
	- Chi cơ sở vật chất, dịch vụ	89.461.270	71.516.240
	- Chi khác (Thuế TNDN)		
III	Số dư chuyển năm sau	86.292.629	91.983.869
C	Thu khác (các nguồn thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục) theo NQ 14/2022/NQ-HĐND		

I	Thu-chi tiền ăn trẻ học bán trú (Sáng, trưa, xế)		
1	Số dư đầu kỳ	0	0
2	Thu trong kỳ	287.387.200	430.564.000
3	Chi trong kỳ	287.387.200	430.564.000
4	Số dư cuối kỳ	0	0
II	Thu-chi tiền Đồ dùng bán trú		
1	Số dư đầu kỳ	0	0
2	Thu trong kỳ	9.481.000	0
3	Chi trong kỳ	9.481.000	0
4	Số dư cuối kỳ	0	0
III	Thu-chi tiền Vệ sinh trường, lớp		
1	Số dư đầu kỳ	0	689.000
2	Thu trong kỳ	7.042.000	8.676.000
3	Chi trong kỳ	6.353.000	9.365.000
4	Số dư cuối kỳ	689.000	0

1. Các khoản thu, mức thu năm học 2024 - 2025 và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo

STT	CÁC KHOẢN THU	THỜI GIAN ĐỂ TÍNH MỨC THU	Năm học 2024 - 2025	DỰ KIẾN 2 NĂM HỌC TIẾP THEO	
				Dự kiến năm học 2025-2026	Dự kiến năm học 2026-2027
1	Tiền ăn của trẻ	đồng/ngày/trẻ	426.644.000	430.564.000	436.725.000
2	Đồ dùng bán trú	đồng/năm/trẻ	0	0	0
3	Vệ sinh trường lớp	đồng/năm/trẻ	15.718.000	22.680.000	24.300.000

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách

STT	CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH						Ghi chú
	Miễn giảm học phí			Hỗ trợ chi phí học tập			
	Mức hưởng 1 tháng	Số tháng	Số tiền hỗ trợ cả năm học	Mức hưởng 1 tháng	Số tháng	Số tiền hỗ trợ cả năm học	

I	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM HỌC 2024 - 2025						
	40.000	9	28.965.000	150.000	9	30.300.000	
II	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM HỌC 2025 - 2026						
	40.000	9	90.720.000	150.000	9	35.100.000	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Cán bộ quản lý của nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

Thường xuyên thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp cho đội ngũ, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình, trách nhiệm làm tổ trưởng chuyên môn.

Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá về việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

2. Công tác xã hội hóa giáo dục

Trong năm học 2024 - 2025 nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục thu hút được nguồn tài trợ, ủng hộ nhiệt tình của các tổ chức, các cá nhân và các bậc phụ huynh góp phần duy trì và nâng cao các tiêu chí của trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quy định; hằng năm luôn giữ vững các tiêu chí phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

Ban giám hiệu và các cô giáo trong trường còn làm tốt công tác xã hội hóa từ phụ huynh học sinh qua các việc làm thiết thực như vận động phụ huynh góp nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác giáo dục, huy động phụ huynh quyết vôi, ve cải tạo cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học, huy động phụ huynh học sinh lao động cải tạo cảnh quan, quyết vôi, ve, sửa đường dây điện, nhà vệ sinh. Cụ thể: Nhà trường sử dụng kinh phí từ nguồn vận động tài trợ tổ chức thành công 02 hội thi cấp trường, và hoạt động trải nghiệm “Ngày tết quê em...”

3. Công tác tổ chức thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chỉ thị số 05-CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng,

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và chuyên đề năm 2024, 2025. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm đối với mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Tập thể CB, GV, NV trường mầm non Nà Tấu đã chủ động, tích cực tham gia xây dựng bản du lịch cộng đồng Nặm Cúm gắn với bảo tồn và phát triển cây hoa ban theo Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 27/10/2025 và theo phân công nhiệm vụ công văn số 500/UBND-VHXXH ngày 6/10/2025.

Phong trào thi đua “Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên”, giai đoạn 2022-2030: ký hợp đồng giữa trường mầm non Nà Tấu với Trung tâm kinh doanh VNPT Điện Biên - Chi nhánh tổng công ty dịch vụ viễn thông. Đã thực hiện chữ ký số trên phần mềm VNEDU cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề "Đổi mới sáng tạo trong dạy và học". Đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong nhà trường, được cán bộ giáo viên nhiệt tình hưởng ứng và đạt kết quả cao.

Năm học 2024-2025 nhà trường đã làm hồ sơ đề nghị các cấp công nhận cho tập thể và cá nhân. Cụ thể: Lao động tiên tiến: 26/26 đạt 100%. Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5/26 đạt 19,2%; UBTP khen: 5/26 đạt 19,2%; nhà trường đề nghị giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phong trào viết sáng kiến, kết quả áp dụng các sáng kiến

Hưởng ứng phong trào thi đua hai tốt, trong năm qua nhà trường phát động phong trào sáng tạo, đổi mới phương pháp; đặc biệt phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm được cán bộ, giáo viên nhà trường hưởng ứng nhiệt tình và hiệu quả, nhiều sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp trường, cấp thành phố công nhận và đánh giá cao; các sáng kiến được triển khai và áp dụng trong công tác quản lý, giảng dạy và bồi dưỡng học sinh chăm ngoan, học giỏi trong các năm học có hiệu quả.

Nhà trường có nhiều sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng, nhằm nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng dạy và học theo hướng đổi mới. Các sáng kiến đều được nhà trường tổ chức thành các chuyên đề cho giáo viên học tập rút kinh nghiệm.

Cụ thể: Năm học 2024-2025 nhà trường 03 sáng kiến với 04 tác giả được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố theo Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 6/6/2024.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thông kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên các phần mềm. Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

5. Công tác truyền thông

Nhà trường thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Nà Tấu, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <https://mnnatau.pgdtptdienbienphu.edu.vn>.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Vi Thị Minh Phương